

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 21/6/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Canh; Ông Hoàng Minh Đức và bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLHS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019, theo Q1 định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Mã Thành K** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 13/4/1971 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: tiểu khu 7, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

- Họ và tên bố: Mã Văn X, sinh năm 1937; Họ và tên mẹ: La Thị S, sinh năm 1942 (đã chết). Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (đã ly hôn). Con: 01 con, Sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

-Tại bản án số 37/HSST ngày 21/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Mã Thành K 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Tại bản án số 23/2010/HSST ngày 07/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Mã Thành K 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

-Tại bản án số 02/2015/HSPT ngày 16/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Mã Thành K 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo Mã Thành K:* Ông Đỗ Mạnh Linh và ông Nguyễn Văn Thái, là Luật sư thuộc Công ty Luật BROSS và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (Do gia đình bị cáo mời; Ông Linh có mặt; ông Thái có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị cáo: **Nguyễn Thành T**, (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 10/4/1985 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 5, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Họ và tên bố: Cà Nguyễn T1, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là: H2 Thị Bích L, sinh năm 1993. Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T:* Ông Nguyễn Công G, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Dương Tuấn G1 và cộng sự (Do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử; có mặt).

3. Bị cáo: **La Dương N** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 05/5/1984 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn PN1, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Họ và tên bố: La Dương Q, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nông Thị H1, sinh năm 1955; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là: Hoàng Thị N1, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo La Dương N:* Ông Phạm Ngọc K1, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hùng Vương, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng bào chữa cho bị cáo N (Do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử có mặt).

4. Bị cáo: **Nông Thanh Q1**; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 04/9/1989 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn NM2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Họ và tên bố: Nông Thanh N2, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Ma Thị T2, sinh năm 1959; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Nông Thanh Q1:* Ông Lê Quang N3, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư An toàn Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng bào chữa cho bị cáo Q1 (Do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử; có mặt).

5. Bị cáo: **Mã Thành H2**; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 24/02/1995 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 7, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở: Tổ 4, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên trường ĐH Công nghệ thông tin & truyền thông Thái Nguyên; Họ và tên bố: Mã Thành K, sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Mã Thành H2:* Ông Nguyễn Hữu T3, là Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hùng Đông Quận Thanh Xuân – Hà Nội. (Do gia đình bị cáo mời; có mặt).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Mạnh T4, sinh năm 1994; HKTT: Tổ 19 phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Xóm N22 xã QT, thành phố TN; tỉnh Thái Nguyên. Hiện là sinh viên lớp Khoa học máy tính K13A, trường Đại học công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên. (Có mặt).

2. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1970; HKTT: Thôn NM1, xã DL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn (Có đơn xin vắng mặt).

3. Anh Trần Văn M, sinh năm 1988; HKTT: xóm ĐK, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên(vắng mặt).

4. Anh Dương Thanh C1, sinh năm 1992; HKTT: xóm ĐK, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Đoàn Quốc T5, sinh năm 1959; trú tại: tổ 4, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Bà Vũ Ngọc K2, sinh năm 1978; trú tại: tổ 4, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

3. Bà Đỗ Thị H3, sinh năm 1956; HKTT: Số nhà 7/276, Phường YP, Quận TH, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: tổ 10, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 02/3/2018, tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường TT, thành phố TN, phát hiện Nông Thanh Q1, sinh năm 1989, Trú tại thôn NM2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển xe mô tô BKS 24B2- 014.18 có biểu hiện nghi Liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong áo khoác của Q1 đang mặc có 01 túi nilon màu xanh, trong túi có 05 bánh chất rắn màu trắng có cùng kích thước 15,5 x 10,2 x 2,3 cm Q1 khai là ma túy, loại Heroin (Niêm phong ký hiệu H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ nhựa màu đen đã cũ có 02 SIM, các số thuê bao là 01687.238.807 và 0988.040.989 (niêm phong ký hiệu Đ); 01 ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 chứng minh thư nhân dân; 02 thẻ ATM do ngân hàng Vietinbank và Agribank phát hành, các giấy tờ trên đều mang tên Nông Thanh Q1, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q1 để tiến hành điều tra làm rõ.

Ngày 03/3/2018 khám xét nhà ở của Nông Thanh Q1 tại thôn NM2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn không phát hiện thu giữ gì có Liên quan đến vụ án.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định, đối với số chất rắn màu trắng thu giữ của Nông Thanh Q1 trong bì niêm phong ký hiệu H, kết quả như sau:

Bánh thứ nhất có khối lượng **354,37 gam**, lấy 0,6 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì niêm phong G1, còn lại niêm phong lưu kho.

Bánh thứ hai có khối lượng **353,53 gam**, lấy 0,48 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì niêm phong G2, còn lại niêm phong lưu kho.

Bánh thứ ba có khối lượng **351,02 gam**, lấy 0,79 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì niêm phong G3, còn lại niêm phong lưu kho.

Bánh thứ tư có khối lượng **351,18 gam**, lấy 0,84 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì niêm phong G4, còn lại niêm phong lưu kho.

Bánh thứ năm có khối lượng **351,9 gam**, lấy 0,89 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì niêm phong G5, còn lại niêm phong lưu kho.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 447/KL-PC54 ngày 10/3/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu G1, G2, G3, G4, G5 ghi thu giữ của Nông Thanh Q1 là chất ma túy, loại Heroin. Tổng khối lượng Heroin đã thu giữ của Q1 (5 bánh) là 1.762 gam.

Quá trình điều tra vụ án đã làm rõ hành vi của các bị cáo như sau: Mã Thành K, sinh năm 1971, trú tại tiểu khu 7, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn có quen biết với một người tên là V1 (Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. V1 đặt vấn đề thuê K vận chuyển ma túy loại Heroin từ tỉnh Sơn La về Cao Bằng với tiền công vận chuyển là 10.000.000đ/01 bánh (mười triệu); K đồng ý và cho V1 số điện thoại để khi nào cần vận chuyển ma túy thì liên lạc; Ngày 24/2/2018 V1 điện thoại hẹn ngày 25/2/2018 K lên thị trấn TK gặp V1 để thống nhất cụ thể việc vận chuyển ma túy, tại đây V1 thuê K vận chuyển 05 bánh Heroin từ Sơn La về Cao Bằng với tiền công 50.000.000đ (năm mươi triệu); V1 đưa trước cho K 30.000.000đ (Ba mươi triệu) cùng số điện thoại của người giao ma túy trên Sơn La tên là C2, địa điểm giao nhận ma túy là ở khu vực nhà nghỉ VL, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La, khi nào nhận ma túy V1 trả tiếp cho K 20.000.000đ (hai mươi triệu).

Sau khi thống nhất với V1 như trên, K điện thoại cho Nguyễn Thành T sinh năm 1985, trú tại tiểu khu 5, thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn, đặt vấn đề thuê T đi lên Sơn La nhận 05 bánh Heroin vận chuyển về Cao Bằng giao cho K nhưng chưa nói cụ thể tiền công là bao nhiêu, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ VL, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La. Sau khi nhận lời với K T đã rủ La Dương N, sinh năm 1984, trú tại thôn PN1, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn cùng đi vận chuyển ma túy; N đồng ý và hẹn gặp T ở khu vực đường tròn TL, thành phố TN. Sáng 28/2/2018 T6 đi xe ô tô khách còn N đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius BKS 97B1- 622.39 xuống Thái Nguyên rồi cùng T đi Sơn La, buổi tối cùng ngày cả hai đến nhà nghỉ VL huyện VH, tỉnh Sơn La, T điện báo cho K biết là đã đến nơi, tại đây K gặp và đưa cho T6 10.000.000đ (mười triệu đồng) cùng số điện thoại của C2 để T liên hệ nhận ma túy, T đưa cho N 5.000.000đ (năm triệu); tiếp đó T điện vào số điện thoại của người giao ma túy do K đưa thì có một người nam giới nghe điện thoại và nói sẽ mang ma túy đến cây xăng gần nhà nghỉ VL giao cho T, đặc điểm người giao ma túy mặc áo khoác màu vàng, đi xe mô tô kiểu xe Wave, sau khi thống nhất như trên T lấy xe mô tô của N đi hỏi xe ô tô khách chạy tuyến Sơn La - Thái Nguyên, mục đích là để khi nhận ma túy sẽ giao cho N vận chuyển bằng ô tô khách, còn T đi xe mô tô của N về Thái Nguyên, do không có xe ô tô nên T đã nhấn số điện thoại và đặc điểm của người giao ma túy cho N đồng thời bảo N ra cổng nhà nghỉ để nhận ma túy, khi T quay về cây xăng gần nhà nghỉ VL thì thấy N và một người nam giới mặc áo khoác màu vàng đang ngồi trên xe mô tô, T biết đó là người giao ma túy đã điện thoại cho T trước đó. Lúc này N nói sẽ đi xe mô tô

về Thái Nguyên rồi lấy xe đi đổ xăng, khi quay lại chỗ T thì người nam giới mặc áo khoác màu vàng lấy từ giá đồ hàng phía trước xe mô tô 01 túi cacton màu nâu đậm có quai xách, bên ngoài túi được cuốn băng dính màu trắng đưa cho T. T biết bên trong có 05 bánh ma túy mà K thuê vận chuyển nên nhận rồi để vào giá đồ hàng phía trước xe của N rồi bảo N đi mô tô về trước, T6 sẽ đi xe Taxi về Thái Nguyên.

Khi biết T đã nhận được ma túy đang trên đường vận chuyển về Thái Nguyên. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/2/2018, K cũng đón xe ô tô khách về, trên đường về thì bị lực lượng Công an kiểm tra nhưng không có ma túy, nghi là đã bị phát hiện nên K điện thoại cho T nói là phải cẩn thận và K đang trên đường về, do biết K chưa về thì sẽ không giao được ma túy, vì vậy khi về đến Thái Nguyên T đã điện thoại cho N bảo mang toàn bộ số ma túy vào nhà nghỉ TT ở tổ 4, phường TT, thành phố TN đưa cho T, khoảng 02 giờ ngày 01/3/2018 thì N đến nhà nghỉ TT gặp và đưa cho T túi ma túy. Do biết Mã Thành H2 (sinh năm 1995, là con trai của K, hiện là sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Thái Nguyên) đang thuê trọ tại phòng 402 của nhà nghỉ TT nên T một mình mang túi ma túy lên để ở giường trong phòng của H2 và nói “Chú gửi cho bố cháu..” rồi mượn mũ bảo hiểm xe máy của H2 cùng N đi về Bắc Kạn, khi về đến thành phố Bắc Kạn thì bị lực lượng Công an kiểm tra nhưng không thu giữ được ma túy vì đã để ở chỗ của H2. Ngay sau đó T điện cho K nói là bị Công an Bắc Kạn kiểm tra, số ma túy T gửi ở phòng trọ của H2, thấy vậy K không đi Cao Bằng nữa mà xuống thành phố Bắc Kạn thuê nhà nghỉ để ở không về nhà.

Đối với Mã Thành H2 sau khi T để túi cacton trong phòng trọ của H2 rồi đi về, nghi ngờ là ma túy nên H2 mang chiếc túi lên tầng thượng của nhà nghỉ TT cất giấu, buổi trưa ngày 01/3/2018 H2 điện thoại hỏi T thì được biết đó là 05 bánh ma túy của K (bố H2) thuê T vận chuyển, đồng thời lúc này H2 cũng nhận được điện thoại của K nói chiếc túi T để ở phòng của H2 là ma túy, không được để trong phòng, K sẽ cho người đến lấy, thấy vậy H2 lên nơi cất giấu túi mở kiểm tra thấy trong có 05 bánh Heroin liền lấy ra cho vào 01 chiếc túi nilon màu xanh ném qua lỗ hổng xuống bụi cây lau phía sau nhà nghỉ, chiếc túi cacton đựng ma túy H2 vứt vào sọt rác, tiếp đó H2 đi xuống lấy túi nilon đựng ma túy giấu vào gốc bụi lau rồi đi về phòng.

Đối với K, sau khi biết T và N đã bị theo dõi không tiếp tục vận chuyển ma túy được nữa, nên điện thoại cho Dương Đức L1(sinh năm 1987, trú tại thôn NM2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn) bảo L1 ra nhà nghỉ ở thành phố

Bắc Kạn gặp nhau, tại đây K đặt vấn đề thuê L1 xuống thành phố TN gặp H2 để lấy 05 bánh ma túy loại Heroin vận chuyển về Bắc Kạn cho K nhưng chưa nói tiền công cụ thể là bao nhiêu, L1 đồng ý. K đưa trước cho L1 10.000.000đ (mười triệu) đồng.

Ngày 02/3/2018 L1 gọi điện cho Nông Thanh Q1, sinh năm 1989, trú tại thôn NM2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn bảo Q1 ra thành phố Bắc Kạn gặp L, khi gặp nhau L1 bảo Q1 thuê xe taxi để đi Thái Nguyên, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì đến thành phố TN, thuê phòng 302 của nhà nghỉ PA do bà Đỗ Thị H3 là chủ nhà nghỉ - ở tổ 10 phường TT, thành phố TN để ở. Tại đây L1 nói với Q1 được K thuê đến nhà nghỉ TT gặp H2 lấy 05 bánh Heroin vận chuyển về Bắc Kạn cho K để lấy tiền công nhưng chưa nói cụ thể là bao nhiêu, L nói sẽ cho Q1 35.000.000đ (ba mươi năm triệu), Q1 đồng ý. L một mình đi vào nhà nghỉ TT gặp H2 thì được H2 dẫn lên trên sân thượng chỉ chỗ cất giấu túi ma túy là ở bụi lau phía sau nhà nghỉ, 05 bánh Heroin được đựng trong chiếc túi nilon màu xanh, Liên quan sát chỗ cất giấu ma túy rồi đi về bàn với Q1 mượn xe mô tô để vận chuyển về Bắc Kạn. Q1 gọi điện cho anh Trần Văn M (sinh năm 1988, trú tại xóm ĐK, xã AK, huyện ĐT) là người quen để hỏi mượn xe, anh M đồng ý và mời Q1 cùng L đến nhà M ăn cơm tối, sau khi ăn xong anh M đã hỏi mượn xe mô tô BKS 17H8- 87.65 của anh Dương Thanh C1 (sinh năm 1992 là bạn của M trú cùng địa chỉ đưa cho Q1 và L về Thái Nguyên, khi qua nhà nghỉ TT L đã chỉ vị trí nơi H2 cất giấu túi ma túy, đặc điểm túi đựng ma túy là túi nilon màu xanh cho Q1 biết rồi cả hai đi về.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, L gọi điện cho H2 nói với H2 là lấy một chiếc túi không đựng gì bên trong, đi xe máy mang ra quán nước gần khu vực trường Đại Học Thái Nguyên cho L, mục đích để quan sát xem có bị theo dõi và an toàn không; H2 làm theo và đã ra đến chỗ L mà không bị khám xét gì, thấy vậy L bảo H2 thuê cho L 01 xe mô tô, H2 đồng ý và đã hỏi mượn xe mô tô BKS 24B2- 014.18 của anh Lê Mạnh T4 (sinh năm 1994, trú tại tổ 19, phường KT, thành phố LC, tỉnh LC) là bạn học cùng lớp với H2 rồi điện cho L. L điện cho Q1 nói là ra khu vực ngã tư TĐ để lấy xe mô tô do H2 mượn hộ, H2 nhờ anh Phạm Thanh S1 là bạn của H2 cùng mang xe ra gặp L và Q1, H2 giao xe cho Q1 rồi đi về. Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2018, L bảo Q1 đi lấy túi ma túy; Q1 một mình đi xe mô tô BKS 24B2- 014.18 đến nhà nghỉ TT, dựng xe ngoài đường rồi đến bụi cây lau sau nhà nghỉ lấy túi nilon màu xanh trong có 05 bánh Heroin cho vào bụng, mặc áo khoác ra ngoài rồi đi về nhà nghỉ PA để đưa cho L, khi đi cách nhà nghỉ khoảng 50 m thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ

05 bánh Heroin như nêu trên. Sau khi biết Q1 bị bắt L đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản cáo trạng số 13/CT- VKS- P1 ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố: Mã Thành K; Nguyễn Thành T; La Dương N; Nông Thanh Q1, Mã Thành H2 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện đúng như cáo trạng đã quy kết.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Mã Thành K; Nguyễn Thành T; La Dương N; Nông Thanh Q1, Mã Thành H2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm b,s khoản 1 Điều 51;(áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo K); Điều 40 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mã Thành K tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng,

- Xử phạt bị cáo La Dương N tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng,

* Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51(áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với H2); Điều 39 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nông Thanh Q1 tù Chung thân về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

- Xử phạt bị cáo Mã Thành H2 tù Chung thân về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 07 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo. Tịch thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97B1- 62239 của bị cáo N.

* Trả cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Trả cho anh Lê Mạnh T4 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave

- Trả cho bị cáo Q1 gồm: 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 02 thẻ ATM mang tên Nông Thanh Q1.

*Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại đã thu giữ của các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo; bố, mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương, đã Tự do nộp tiền để khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đề nghị áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T6 nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Tự do nộp tiền để khắc phục hậu quả bị cáo có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân và miễn hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Tự do nộp tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng Bằng khen, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù chung thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q1 nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò sau các bị cáo khác, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng 02 Huân chương, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội thụ động; bị cáo là sinh viên, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm thứ yếu không đáng kể trong vụ án, thấp nhất trong vụ án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, Tự do nộp tiền để khắc phục hậu quả được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tham gia tranh luận đều cho rằng là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, Tự do khai báo; các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của các luật sư.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa đã được mở lần thứ 2 nhưng vẫn có 3 người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan và 3 người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của các Luật sư và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người làm chứng, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời, từ ngày 27/2/2018 đến ngày 02/3/2018, Mã Thành K đã bàn bạc thống nhất với Nguyễn Thành T; La Dương N; Dương Đức L; Nông Thanh Q1 để vận chuyển trái phép cho một người đàn ông tên là V1 (không rõ họ, địa chỉ) 05 bánh Heroin có tổng trọng lượng là 1.762 gam từ huyện VH, tỉnh Sơn La về Cao Bằng để hưởng tiền công là 50.000.000đ. V1 đã trả trước cho K 30.000.000đ. K đưa cho T6 và L mỗi người 10.000.000đ; T6 chia cho N 5.000.000đ. Rạng sáng ngày 01/3/2018, N đã vận chuyển 5 bánh Hêroin về đến Thái Nguyên và đã giao cho T6 tại nhà nghỉ TT thuộc tổ 4 phường TT, thành phố TN. Sau đó, T6 đã mang số ma túy nêu trên đưa cho Mã Thành H2 (là con trai K). H2 nhận được thông tin đó là gói ma túy đã đem cất giấu tại bụi lau phía sau nhà nghỉ. Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2018, Nông Thanh Q1 điều khiển xe mô tô BKS 24B2- 014.18 vận chuyển số ma túy trên từ nhà nghỉ TT đến khu vực tổ 4 phường TT, thành phố TN thì bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên

phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng là 5 bánh Hêroin có tổng khối lượng là 1.762 gam.

Với hành vi vận chuyển 1762 gam Heroine của các bị cáo như đã nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Mã Thành K; Nguyễn Thành T; La Dương N; Nông Thanh Q1, Mã Thành H2 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù Chung thân hoặc tử hình.

a)....

b) Heroine có khối lượng từ 100 gam trở lên.”

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa C.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo K là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử tại 3 bản án đi cải tạo về lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo K là người chủ mưu, cầm đầu giữ vai trò đầu vụ; Các bị cáo Q1, N và T6 chưa có tiền án, tiền sự nhưng là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả 4 bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo K, N, T6 đã được gia đình Tự do nộp số tiền do phạm tội mà có; bị cáo K có bố và mẹ để được nhà nước tặng thưởng Huân chương; bị cáo T6 có mẹ để được tặng thưởng Huy chương Vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam; bị cáo N có bố để được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen; bị cáo Q1 có bố để được nhà nước tặng thưởng 2 Huân chương nên 4 bị cáo K, T6, N, Quyết được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả 4 bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy đặc

biệt lớn. Căn cứ hướng dẫn tại N quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất để loại bỏ 4 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa C.

Đối với bị cáo H2 là người có nhân thân tốt, khi phạm tội đang là sinh viên đại học, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng với số lượng ma túy đặc biệt lớn; Bị cáo được mẹ đẻ Tự do nộp số tiền để đảm bảo thi hành án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố để áp dụng hình phạt C1 nhất. Tuy nhiên, bị cáo chỉ là người tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án. Xét toàn diện vụ án, có căn cứ áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa C.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

* Đối với số tiền do cơ quan điều tra thu giữ và gia đình nộp tại phiên tòa, trong đó thu của N 7.500.000đ; của T6 4.500.000đ; của Q1 500.000đ; của H2 là 3.000.000đ và số tiền 30.000.000đ. Trong đó có số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho từng bị cáo.

* Đối với 7 chiếc điện thoại di động của các bị cáo và xe mô tô đăng ký mang tên bị cáo N. Theo các bị cáo khai đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Trả cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan:

- Trả cho anh Lê Mạnh T4 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave

- Trả cho bị cáo Q1 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 02 thẻ ATM mang tên Nông Thanh Q1

*Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại đã thu giữ của các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo Q1 là không được chấp nhận bởi lẽ, bị cáo là người trực tiếp vận chuyển 5 bánh heroin thì bị bắt quả tang, giữ vai trò thứ hai trong vụ án, đề nghị đó chưa phù hợp với quy định tại N quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo K, T6 và N (do gia đình

các bị cáo đã nộp tiền do phạm tội mà có) là không có căn cứ, tình tiết đó chỉ áp dụng khoản 2 đối với các bị cáo như đã phân tích nêu trên là phù hợp; Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với H2 là không có căn cứ. Các nội dung khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo K, bị cáo Q1; bị cáo T6; bị cáo N và bị cáo H2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là Tự do sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm b,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để từ đó áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên là không có căn cứ chấp nhận. Đối với những lời đề nghị khác, Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 97B1-62239, theo ông Hoàng Văn V khai đó là xe của ông V mua và nhờ N đăng ký hộ nhưng qua điều tra xác minh chiếc xe trên đăng ký mang tên chủ sở hữu là La Dương N và chính bị cáo N đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Nếu ông V đòi N sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 17H8 – 8765 do Trần Văn M mượn của Dương Thanh C1 để cho Q1 và L đi, nhưng hiện nay L đã bỏ trốn, chiếc xe chưa thu giữ được. Tại phiên tòa hôm nay, M và C1 đều vắng mặt. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[11] Trong vụ án này còn có Dương Đức L1 sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 14/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra lệnh truy nã đối với bị can, ngày 11/3/2019 ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, bị can, tách vụ án đối với Dương Đức L, khi nào bắt giữ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng có tên là V1 ở huyện TK, tỉnh Cao Bằng, theo K khai ngày 26/2/2018 đã thuê K vận chuyển 1.762 gam Heroin từ Sơn La về Cao Bằng với tiền công là 50.000.000đ. Đối tượng tên C2 là người ngày 28/2/2018 đã giao ma túy cho T6 và N tại xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La để vận chuyển về Thái Nguyên, do K, T6, N không biết rõ họ, địa chỉ của hai đối tượng trên nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố: Các bị cáo Mã Thành K; Nguyễn Thành T; La Dương N; Nông Thanh Q1, Mã Thành H2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mã Thành K tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo 15 (Mười lăm) triệu đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo 15 (Mười lăm) triệu đồng.

- Xử phạt bị cáo La Dương N tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo 15 (Mười lăm) triệu đồng.

- Xử phạt bị cáo Nông Thanh Q1 tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo 15 (Mười lăm) triệu đồng.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Mã Thành K; Nguyễn Thành T; La Dương N; Nông Thanh Q1 được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo Mã Thành K; Nguyễn Thành T; La Dương N; Nông Thanh Q1 để bảo đảm thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Mã Thành H2 tù Chung thân về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2018; Phạt bổ sung bị cáo 10 (mười) triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Q2 định tạm giam bị cáo Mã Thành H2 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý như sau:

*Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động ghi chữ Xphone, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng; IMEI1: 352246073123765; IMEI 2: 352246073123773 của bị cáo Q1;

- 01 điện thoại di động ghi chữ Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau không có nắp, IMEI 1: 357337083040183; IMEI 2: 357337089618180; 01 chiếc điện thoại di động ghi chữ GIGI, màu đen, viền đỏ, đã qua sử dụng, IMEI1: 356180600045066; IMEI2: 356180600045074 và 30.000.000đ của bị cáo K;

- 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu xám bạc, đã qua sử dụng, IMEI: 352028070136705; 01 điện thoại di động ghi chữ NOKIA, vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 357329087532661; số IMEI 2: 357329089102661 và 3.500.000đ của bị cáo T6;

- 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau có ghi chữ Model A1779 của bị cáo H2;

- 01 điện thoại di động ghi chữ Mobell, màu đen, đã qua sử dụng, IMEI: 861767030186474; một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, đã qua sử dụng, Biển kiểm soát: 97B1-62239, số máy: 5C6J-225674, số khung: RLCS 5C6J0GY225674. Tình trạng xe: xe cũ, xước sát, han gỉ nhiều chỗ và 5.000.000đ của bị cáo N.

* Tạm giữ của bị cáo Q1 500.000đ; của N 2.500.000đ và của H2 3.000.000 để đảm bảo thi hành án cho 3 bị cáo về phần hình phạt bổ sung và án phí.

* Trả cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan:

- Trả cho anh Lê Mạnh T4 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , đã qua sử dụng, Biển kiểm soát: 24B2-01418, số máy: HC12E-7274756, số khung: RLHHC 1254FY274689. Tình trạng xe: Xe cũ, xước sát, han gỉ nhiều chỗ, xe không gương.

- Trả cho bị cáo Q1 01 giấy phép lái xe A1, số 060071000152 mang tên Nông Thanh Q1 do Sở giao thông vận tải Bắc Kạn cấp ngày 17/3/2014 và 01 giấy chứng minh thư nhân dân, số 095140969 mang tên Nông Thanh Q1 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 25/12/2013; 01 thẻ ATM do ngân hàng AGRIBANK phát hành số thẻ: 9704050722592909 mang tên NONG THANH QUYET; 01 thẻ ATM do ngân hàng VIETINBANK phát hành số thẻ: 9704155247320429 mang tên NONG THANH QUYET.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng (được kê trong biên bản giao nhận vật chứng) gồm có:

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L1, bên ngoài ghi có 353,77 gam (ba trăm năm mươi ba phẩy bảy mươi bảy gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nông Thanh Q1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L2, bên ngoài ghi có 353,05 gam (ba trăm năm mươi ba phẩy không năm gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nông Thanh Q1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L3, bên ngoài ghi có 350,23 gam (ba trăm năm mươi phẩy hai mươi ba gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nông Thanh Q1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L4, bên ngoài ghi có 350,34 gam (ba trăm năm mươi phẩy ba mươi bốn gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nông Thanh Q1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L5, bên ngoài ghi có 351,01 gam (ba trăm năm mươi một phẩy không một gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nông Thanh Q1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G1 là mẫu gửi giám định hoàn lại, bên ngoài ghi có 0,557 gam (không phẩy lăm trăm năm mươi bảy gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Trương Đăng Tam, Trợ lý giám định Vũ Tuyết Ngọc, điều tra viên Nguyễn Quang Vũ và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G2 là mẫu gửi giám định hoàn lại, bên ngoài ghi có 0,437 gam (không phẩy bốn trăm ba mươi bảy gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Trương Đăng Tam, Trợ lý giám định Vũ Tuyết Ngọc, điều tra viên Nguyễn Quang Vũ và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G3 là mẫu gửi giám định hoàn lại, bên ngoài ghi có 0,747 gam (không phẩy bảy trăm bốn mươi bảy gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Trương Đăng Tam, Trợ lý giám định Vũ Tuyết Ngọc, điều tra viên Nguyễn Quang Vũ và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G4 là mẫu gửi giám định hoàn lại, bên ngoài ghi có 0,781 gam (không phẩy bảy trăm tám mươi một gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Trương Đăng Tam, Trợ lý giám định Vũ Tuyết Ngọc, điều tra viên Nguyễn Quang Vũ và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G5 là mẫu gửi giám định hoàn lại, bên ngoài ghi có 0,841 gam (không phẩy tám trăm bốn mươi một gam) Heroin, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Trương Đăng Tam, Trợ lý giám định Vũ Tuyết Ngọc, điều tra viên Nguyễn Quang Vũ và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu M, bên ngoài ghi có 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, phía trước ghi chữ HONDA, trên các mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của công an thị trấn CR, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng.
- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu V, bên trong có vỏ nilon bọc ngoài năm bánh Heroin thu giữ khi bắt quả tang Nông Thanh Q1 ngày 02/03/2018.
- 01 (một) áo khoác mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu da cam, có mũ liền áo, đã qua sử dụng.
- 01 (một) áo khoác màu đen, phía trong cổ áo có chữ D&G.
- 01 quần dài màu xanh, trên hai ống quần đều bị rách và ghi chữ NICE.
- 01 (một) áo phông dài tay màu nâu, mặt trước có ghi chữ ANYWAY.
- 01 (một) túi giấy cattông màu nâu đậm, có quai xách, kích thước 25cm x 25cm x 10cm (dài x rộng x cao) bên ngoài quần bằng dính màu trắng, một mặt ghi chữ Mộc sa, một mặt đã bị xé rách.

(Toàn bộ số tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi số 83 ngày 15/3/2019; Các biên lai thu số 0003315 ngày 14/3/2019; số 0003323 ngày 14/5/2019; số 0003327 ngày 17/5/2019; số 0003328 ngày 22/5/2019 và biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Mã Thành K; Nguyễn Thành T; La Dương N; Nông Thanh Q1, Mã Thành H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan(anh T4), báo cho những người này biết biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan vắng mặt (gồm ông V, anh M và anh C1) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp C1, Hà Nội
- VKSND cấp C1, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo (qua Trại giam);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Khánh Hồng